

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày: 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lý Hồng Hạnh

2/ Bà Võ Thị Ngọc Sương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 29/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thanh T** (T Đồn); giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1990; nơi cư trú: ấp Đông Thành, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con công Lê Văn H và bà Lâm Thị Kim V; vợ: Phan Thị Bích T, có 03 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến nay. (có mặt)

2. **Phan Văn K**; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1994; nơi cư trú: ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Phan Văn H và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay. (có mặt)

3. **Trần Minh Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1993; nơi cư trú: ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Trần Văn Kê và bà Nguyễn Thị Năm; tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay. (có mặt)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Văn Đô**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

2. Ông **Lê Văn Hoàng**, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/01/2021 Phan Văn K rủ Trần Minh Q đi mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 68S2-6382 của anh Phạm Văn Đô để đi mua thuốc hút nhưng thực tế là đến nhà rước K đi mua ma túy. Q điện thoại Lê Thanh T (T đờn) để mua ma túy và hẹn giao dịch tại nhà T. Q chở K đến nhà T tại xã Đông Thuận để mua gói ma túy với số tiền là 700.000 đồng, Q cầm ma túy và điều khiển xe chở K về, nhưng đi được một đoạn thì Q đưa lại gói ma túy cho K cầm trong lòng bàn tay phải. Trên đường vận chuyển đến ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ số tang vật. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, người và phương tiện của T thu giữ: 01 (một) gói ni lon không màu, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy, kí hiệu M1); 01 (một) gói ni lon không màu, có viền màu đỏ, nếp miệng, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén dạng bột (nghĩ là ma túy, kí hiệu M2); 01 (một) thiết bị điện tử màu đen và một số vật dụng khác phục vụ cho việc phân chia ma túy, vật dụng cá nhân khác.

Tại Kết luận giám định số: 21/KL-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Văn K và Trần Minh Q, là ma túy, khối lượng 0,4149 gram, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 22/KL-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong

gói ni lon (ký hiệu M1) gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Thanh T, là ma túy, khối lượng 2,5309 gram, loại Methamphetamine; Hai viên nén hình ngũ giác trong gói ni lon (ký hiệu M2) gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất thường gặp, khối lượng 0,2547 gram.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai xác định T đã tổ chức bán ma túy từ khoảng tháng 6 năm 2020 cho đến ngày bị bắt. T chỉ bán ma túy cho các đối tượng nghiện thân quen, hình thức là các đối tượng nghiện liên lạc qua điện thoại của T để thỏa thuận giá mua ma túy và thời gian giao dịch. Tổng cộng bị can T đã bán ma túy hơn 40 lần cho các đối tượng nghiện ở mức giá là 200.000 đồng/lần, với tổng số tiền thu lợi khoảng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Số tiền này bị can đã tiêu xài cá nhân hết. Bị can Lê Thanh T thừa nhận gói ni lon chứa ma túy, khối lượng 2,5309 gram mà cơ quan điều tra tạm giữ là của T, do T trực tiếp mua của một đối tượng lạ mặt ở bến xe Miền Tây của thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và mua thêm cân tiểu li điện tử giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), mục đích là phân nhỏ để bán lại kiếm lời và sử dụng cá nhân. Gói ma túy mà bị can T mua về đã bán một phần cho các con nghiện, bản thân sử dụng một phần, phần ma túy còn lại thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTL ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố Lê Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phan Văn K và Trần Minh Q về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lê Thanh T: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án tù 08 năm đến 09 năm tù giam. Đối với bị cáo Trần Minh Q, Phan Văn K: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Minh Q, Phan Văn K mức án tù 02 năm đến 03 năm tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: - Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng khác thu giữ tại nhà bị cáo T sử dụng để phân chia ma túy. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, IM: 356356087945206/01 gắn sim số: 0907666910. 01 Camera gắn trực tiếp vào cáp đường truyền Internet không đầu thu, không thẻ nhớ. Tiền Việt Nam đồng

1.450.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, IM1:359002141311699, IM2: 359002141811698 gắn sim số: 0798045961 của Lê Thanh T; 01 (một) điện thoại di động ghi nhãn hiệu M-power, màu đen, có số IMEI: 352056010481162 gắn sim số: 0796918451, 0763895604 đã qua sử dụng của Trần Minh Q. Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy 8.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phan Văn K 320.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Trần Minh Q 330.000 đồng. Trả lại cho ông Phạm Văn Đô 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 68S2-6382. Trả lại cho ông Lê Văn Hoàng: 01 xe mô tô hiệu Nouvo biểm kiểm soát 65H1-071.33.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận đã bán ma túy cụ thể cho các đối tượng sau: Nguyễn Chí T1 mua ma túy của bị cáo được 05 lần, nhưng không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, mỗi lần 200.000đ đến 300.000đ; Châu Thị Ngọc K: khoảng tháng 12 năm 2020, K dùng điện thoại của T1 điện thoại cho T mua gói ma túy giá 400.000đ về sử dụng. Sau đó, K một mình đi đến nhà gặp T, T nhận tiền xong thì đưa gói nilon hàn kín chứa ma túy trực tiếp cho K; Nguyễn Đức A: đã điện thoại cho T mua ma túy khoảng 04 lần, mỗi lần 300.000đ; Trần Khánh V: đã gọi điện thoại cho T mua ma túy được 10 lần, mỗi lần 300.000đ đến 1.000.000đ; Phạm Văn L: điện thoại cho T để mua ma túy được 01 lần, giá 300.000đ, ngoài ra, Lạc còn đi cùng Khánh V hoặc đi một mình đến nhà mua ma túy của T tổng cộng được 07 lần, không nhớ rõ ngày tháng cụ thể. Lê Văn N: Vào ngày 12/01/2021 Nghĩa điện thoại liên lạc với T để mua ma túy giá 600.000đ; Huỳnh Thị H: Vào ngày 09/09/2020 H

một mình chạy xe đến nhà gặp trực tiếp T để hỏi mua gói ma túy đá giá 200.000đ; Lê Hoàng V: điện thoại liên lạc với T mua ma túy tổng cộng 05 lần nhưng không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, mỗi lần 300.000đ. Ngoài ra, bị cáo T khai nhận đã bán ma túy cho K, T2, T3 nhà ở chợ An Thành, Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), bán cho mỗi người 1-2 lần, mỗi lần 300.000đ, nhưng không nhớ rõ ngày tháng cụ thể. Riêng bị cáo Trần Minh Q đã điện thoại liên lạc với bị cáo để mua ma túy được tổng cộng 10 lần. Mỗi lần từ 200.000đ đến 700.000đ, trong những lần này thì có vài lần đi với bị cáo K;

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự thừa nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với chứng cứ khác đã thu thập.

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo Lê Thanh T đủ yếu tố cấu thành về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Phan Văn K và bị cáo Trần Minh Q đủ yếu tố cấu thành về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo là hoàn T có căn cứ.

Các bị cáo đều nhận biết và hiểu rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo càng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, trật tự xã hội, chính ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã bất chấp hậu quả và cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Với hành vi của các bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng ở bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo T khai nhận đã mua gói ma túy giá 2.500.000 đồng và mua cân điện tử giá 250.000 đồng nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ theo quy định. Đối với Nguyễn Chí T1, Châu Thị

Ngọc K, Nguyễn Đức A, Trần Khánh V, Phạm Văn L, Lê Văn Nghĩa, Huỳnh Thị H, Lê Hoàng V có hành vi mua ma túy của Lê Thanh T nhưng đã sử dụng hết. Các đối tượng này đều là con nghiện được phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy qua quá trình điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú của đối tượng quản lý, theo dõi, giáo dục và xem xét lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Wave BKS 68S2-6382 màu xanh - đen, số máy: JP52FMH3Y0314814, số khung: VH8PCH0051H000454 qua tra cứu xác định của Phạm Văn D sở hữu, lúc bị cáo Q mượn xe chỉ nói đi mua thuốc lá, ông không biết việc Q sử dụng xe để trái phép vận chuyển chất ma túy nên trả lại cho ông D.

Đối với xe mô tô Nuovo BKS 65H1-071.33, số khung: RLCN2B5206Y110216, số máy: 2B52-11021. Qua tra cứu do ông Lê Văn H (cha ruột bị can Lê Thanh T) đứng tên đăng ký xe. Ông H đưa xe cho T chạy đưa rước con đi học hằng ngày, ông H không biết việc T sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma túy nên ông H được nhận lại xe.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định của gói ni lon ký hiệu M1 là 2,3639 gam, được niêm phong số 22G1/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T. Khối lượng còn lại sau giám định của gói ni lon ký hiệu M2 là 0,1164 gam, được niêm phong số 22G2/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T; Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3778 gam, được niêm phong số 21/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà; 01 thiết bị điện tử màu đen – trắng, mặt trên có màn hình, có 03 nút (Mode, O, Tare), mặt sau có dòng chữ Digital Scale, 200gx0,01g 1*CR2032 Battery, Made in China, đã qua sử dụng; 25 gói ni lon không màu hở miệng; 01 bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có khoét hai lỗ, 02 dụng cụ gắn vào bình ga mini để khò lửa; 01 bình ga mini; 01 cây kéo kim loại nhỏ; 02 gói ni lon không màu, viền màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng hồng, 01 cái quẹt ga bị bể; 01 cây kim loại nhỏ hình trụ; Tất cả đều qua sử dụng. 01 bọc nilon màu đen, đã qua sử dụng;

01 cái bóp da màu đen ghi nhãn hiệu Louis VuiTTON (LY) không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, IM: 356356087945206/01 gắn sim số: 0907666910; 01 Camera gắn trực tiếp vào cáp đường truyền Internet không đầu thu, không thẻ nhớ; Tiền Việt Nam đồng 1.450.000đ nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại cho bị cáo K 320.000 đồng; trả lại cho bị cáo Q và tiền Việt Nam 330.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, IM1:359002141311699, IM2: 359002141811698 gắn sim số: 0798045961 của Lê Thanh T; 01 (một) điện thoại di động ghi nhãn hiệu M-power, màu đen, có số IMEI: 352056010481162 gắn sim số: 0796918451, 0763895604 đã qua sử dụng của Trần Minh Q

Buộc bị cáo T nộp sung công số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Phan Văn K và Trần Minh Q phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T (T Đồn) 09 (chín) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 16/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 15/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Q 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 15/01/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho ông Phạm Văn Đô 01 xe mô tô Wave BKS 68S2-6382 màu xanh- đen, số máy: JP52FMH3Y0314814, số khung: VH8PCH0051H000454. Trả cho ông Lê Văn Hoàng 01 xe mô tô Nuovo BKS 65H1-071.33, số khung: RLCN2B5206Y110216, số máy: 2B52-11021.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định của gói ni lon ký hiệu M1 là 2,3639 gam, được niêm phong số 22G1/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an

thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên. Khối lượng còn lại sau giám định của gói ni lon ký hiệu M2 là 0,1164 gam, được niêm phong số 22G2/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên; Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3778 gam, được niêm phong số 21/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà; 01 (một) thiết bị điện tử màu đen – trắng, mặt trên có màn hình, có 03 nút (Mode, O, Tare), mặt sau có dòng chữ Digital Scale, 200gx0,01g 1*CR2032 Battery, Made in China, đã qua sử dụng; 25 (hai mươi lăm) gói ni lon không màu hờ miệng; 01 (Một) bình nhựa nắp đậy màu xanh, trên nắp có khoét hai lỗ, 02 (hai) dụng cụ gắn vào bình ga mini để khò lửa; 01 (một) bình ga mini; 01 (một) cây kéo kim loại nhỏ; 02 (hai) gói ni lon không màu, viền màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng vàng, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng hồng, 01 (một) cái quẹt ga bị bể; 01 (một) cây kim loại nhỏ hình trụ; Tất cả đều qua sử dụng. 01 (một) bọc nilon màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu đen ghi nhãn hiệu Louis Vuitton (LY) không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, IM: 356356087945206/01 gắn sim số: 0907666910; 01 (một) Camera gắn trực tiếp vào cáp đường truyền Internet không đầu thu, không thẻ nhớ; Tiền Việt Nam đồng 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại cho bị cáo K 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Q và tiền Việt Nam 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, IM1:359002141311699, IM2: 359002141811698 gắn sim số: 0798045961 của Lê Thanh T; 01 (một) điện thoại di động ghi nhãn hiệu M-power, màu đen, có số IMEI: 352056010481162 gắn sim số: 0796918451, 0763895604 đã qua sử dụng của Trần Minh Q.

Buộc bị cáo T nộp sung công số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Lê Thanh T, Trần Minh Q, Phan Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đối

với người tham gia tố tụng vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc